

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

Bản án số 22/2018HSST

Ngày: 07/6/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ksor Juh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Rmah Et

+ Ông Chế Công Nghị

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Bá Thới – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Ksor Đ, sinh năm 1996, tại P T, G L; Nơi cư trú: Thôn Plei L, xã Ia A, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): không đi học; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă H và và Ksor H'Nh; tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2017 đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:*

Phạm Thị Bích V, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Plei T C, xã Ia A, huyện P T, tỉnh G L. có mặt

- *Những người làm chứng:*

Ksor S, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Plei L, xã Ia A, huyện P T, tỉnh G L. vắng mặt

Siu Thm, sinh ngày 15/01/2001

Trú tại: Thôn Plei L, xã Ia A, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

Phạm Thị D, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn Plei T A, xã Ia A, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Rcom Pu – Tổ dân phố 15, thị trấn Phú Thiện. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2017, Ksor Đ đi tới nhà của Siu ThM và Ksor S (cùng trú tại Plei L, xã Ia A, huyện P T) rủ ThM và S đi tới ngã 3 Plei T, xã Ia A, huyện P T để ăn chè. Đến nơi, ngồi chơi một lúc thì Đ nói với ThM và S lại quán mua chè, sau đó Đ đi một mình lại quán của chị Phạm Thị Bích V gần đó hỏi mua 03 ly chè. Nghe có người hỏi mua chè thì chị V (chủ quán) lại quầy mức chè để bán; lúc này Đ phát hiện trên cổ chị V có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ đi tới gần chỗ chị V đứng, lợi dụng lúc chị V sơ hở không để ý, Đ dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng. Bị bất ngờ, chị V dùng tay giữ sợi dây chuyền lại, giằng co với Đ và hô “Cướp, cướp”; nhưng Đ nhanh và mạnh hơn nên đã giật được sợi dây chuyền rồi nhanh chóng bỏ chạy về hướng kênh mương thủy lợi Ayun Hạ thuộc xã Ia A tẩu thoát. Quá trình bỏ chạy, Đ bị trượt chân ngã xuống dòng kênh mương, sợi dây chuyền vàng mà Đ vừa cướp được cầm trên tay cũng rơi theo xuống dòng kênh, sau đó Đ xuống mò tìm nhưng không tìm được.

Sau khi có hành vi cướp giật sợi dây chuyền vàng của chị Phạm Thị Bích V, sợ bị phát hiện nên sáng hôm sau ngày 06/10/2017, Ksor Đ đón xe đồ đi khỏi địa phương và tới địa bàn tỉnh Đắk Lắk lẫn trốn. Được sự động viên của gia đình, ngày 27 tháng 12 năm 2017, Ksor Đ tới Công an huyện Phú Thiện đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ĐG ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Thiện kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, 02 chỉ, có trị giá: 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng)

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-PT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ khoản 1 điều 171BLHS; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51BLHS và điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015, Xử phạt bị cáo Ksor Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ksor Đ phải bồi thường cho chị Bích V số tiền 4.600.000đồng và bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 20 giờ ngày 05/10/2017, Khi đến gần chị Phạm Thị Bích V thì Ksor Đ phát hiện trên cổ chị V đeo 01 sợi dây chuyền vàng, lợi dụng lúc chị V đang bán chè nên Đ dùng tay phải giật được sợi dây chuyền trên cổ chị V rồi bỏ chạy nhanh chóng, tẩu thoát. Sau khi cướp tài sản của chị V thì Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 27 tháng 12 năm 2017 được sự động viên của gia đình nên bị cáo ra đầu thú tại công an huyện.

Sợi dây chuyền bằng vàng loại 18k, 02 chỉ của chị V có trị giá 4.600.000đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng)

Từ những tình tiết nêu trên có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Ksor Đ đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ksor Đ về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Ksor Đ xảy ra trước thời gian có hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện căn cứ khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 tiến hành truy tố bị cáo. Đối chiếu điều khoản Bộ luật hình sự năm 2015 mà VKS huyện Phú Thiện làm căn cứ truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “cướp giật tài sản” tại khoản 1 điều 171 thấy rằng không có tình tiết, nội dung nào làm lợi cho bị cáo và khung hình phạt cũng không nhẹ hơn so với khoản 1 điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vậy HĐXX thấy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 xử lý bị cáo mới đúng, phù hợp với điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2014 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành, áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH2014.

Xét hành vi của bị cáo Ksor Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của chị V ngay tức khắc rồi tẩu thoát, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội sau này.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 11/11/ 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành

xong hình phạt tù trở về địa phương một thời gian lại tiếp tục phạm tội, đến ngày 27/9/ 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện tiếp tục xét xử, xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. HĐXX xét thấy, lẽ ra tại bản án 30/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú thiện cần xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” mới đúng quy định tại điểm g khoản 1 điều 48BLHS năm 1999, tuy nhiên bản án này không áp dụng tình tiết “tái phạm” cho bị cáo, vậy HĐXX thấy không có cơ sở xác định bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Đồng thời kể từ ngày bản án số 30/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú thiện có hiệu lực pháp luật đến nay đã hết thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nên HĐXX không có căn cứ đề kiến nghị cấp trên xem xét theo thẩm quyền. Vậy HĐXX thấy rằng mặc dù bị cáo Ksor Đ phạm tội liên tiếp, đã bị xét xử theo các bản án năm 2015, bản án năm 2016 kết tội trong thời gian bị cáo chưa được xóa án tích nhưng do bản án năm 2016 không xác định bị cáo phạm tội với tình tiết “tái phạm” nên lần phạm tội này bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo thành công dân tốt sau này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ksor Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi bỏ trốn một thời gian thì bị cáo ra trình diện, khai báo trước Cơ quan điều tra, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng khó khăn về kinh tế; Tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999 xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hai chỉ vàng 18k số tiền là 4.600.000đồng và bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền là 4.600.000đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ hợp pháp nên chấp nhận và cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.600.000đồng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát: Công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor Đ phạm tội “*Cướp giết tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 136 BLHS 1999; các điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ksor Đ 36(Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Bích V số tiền 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Ksor Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 230.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/6/2018, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND H.Phú Thiện;
- CA H.Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ksor Juh